

“HỒ CHÍ MINH: VỀ CÔNG TÁC VĂN HÓA, VĂN NGHỆ” ĐỌC LẠI VÀ NGHĨ TIẾP

PHONG LÊ*

Đây là vấn đề đã được bàn nhiều, từ hơn nửa thế kỷ qua trong câu chuyện chung về Hồ Chí Minh – nếu tính từ tác phẩm đầu tiên viết về Bác của Phạm Văn Đồng: *Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc*¹. Đi sâu vào lĩnh vực văn hóa, văn nghệ thì nó gần như có mặt trong khắp các công trình, bài viết của tất cả những người làm công việc lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học, kể từ sau 1954. Có cả một danh mục rất dài các cuốn sách, giáo trình, chuyên khảo, bài viết, hoặc ý kiến bàn trực tiếp về Hồ Chí Minh với văn hóa, văn nghệ. Như vậy, có thể xem đó là một câu chuyện cũ. Nhưng ở thời điểm hôm nay, dường như lại thấy có những khía cạnh, những vấn đề cần được bàn lại, bàn tiếp hoặc bàn sâu hơn. Chẳng hạn: Vấn đề “Văn hóa – nghệ thuật cũng là một mặt trận”. Và văn nghệ sĩ “là chiến sĩ trên mặt trận ấy”, Hồ Chí Minh nêu ra trong *Thư gửi các họa sĩ nhân dịp Triển lãm hội họa năm 1951* lại được chọn làm chủ đề cho một hội thảo lớn của Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Tp. Hồ Chí Minh, tổ chức ngày 17-12-2009. Hoặc trước đó là tựa đề một bài viết của Nguyễn Khải: *Chiến sĩ – Nghệ sĩ* viết về Nguyễn Đình Thi trên báo *Văn nghệ* số 17-18, ra ngày 30-4-2007.

Điều gợi suy nghĩ ở đây là: mối quan hệ giữa *Nghệ sĩ – Chiến sĩ* (như trong Thư của Hồ Chí Minh) và *Nghệ sĩ – Công dân*, như cách nghĩ ở thời điểm hôm nay trong bối cảnh đất nước đang nỗ lực xây dựng một *xã hội công dân* là như thế nào? Có nên giữ lại *Nghệ sĩ – Chiến sĩ*, hoặc thay bằng *Nghệ sĩ – Công dân*? Giữa hai quan niệm có gì giống nhau, khác nhau, hoặc trái ngược nhau?

Trước khi có ý kiến riêng về vấn đề này, tôi muốn trở lại câu chuyện Hồ Chí Minh với văn hóa – văn nghệ, qua những gì Bác đã nói và viết từ 59 năm về trước, trong *Thư gửi các họa sĩ nhân dịp Triển lãm hội họa năm 1951*. Nhưng để hiểu được thấu đáo quan niệm về văn chương- nghệ

* GS. Viện Văn học.

¹ Viết ở Liên khu V. Nxb. Sự thật, in năm 1948.

thuật của Hồ Chí Minh, có lẽ phải ngược thời gian về trước, ít nhất là từ *Ngục trung nhật ký*, với câu đầu của bài *Khai quyển*: “Ngâm thơ ta vốn không ham...”.

Từ ý thơ này tác giả giải thích chuyện mình làm thơ chỉ như một sự ngẫu nhiên hoặc bất đắc dĩ. Vì không có việc gì làm. Vì ngày dài. Vì để chờ đợi. Đây không phải là ý bất chợt thoáng qua. Mà là một cách nghĩ và trả lời nhất quán ở tác giả không phải chỉ đôi lần. Ta biết tác giả từng nói như vậy qua lời kể của Trần Dân Tiên trong *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, và T. Lan trong *Vừa đi đường vừa kể chuyện*.

Cả trong khi trả lời bạn bè nước ngoài đến thăm và hỏi chuyện. Ronê đơ Pêxtơơ kê: “Cuộc nói chuyện dẫn tới văn học và thơ. Tôi trình bày với Bác Hồ ý kiến của tôi về thơ của Người, trong đó tôi vừa khám phá ra nhiều tinh hoa của nó. Hầu như Người từ chối. Người nói rằng, khi ở tù ở miền Nam Trung Quốc, Người đã làm những bài thơ ấy cho qua giờ, rằng Người thật ra không phải là một nhà thơ...”². Trả lời Paven Antôcônxi, khi ông ngỏ ý muốn dịch sang tiếng Nga một số bài thơ của Hồ Chí Minh: “Người phá lên cười một cách vui vẻ. Trong đôi mắt Người ánh lên những tia hài hước – Nhà thơ gì tôi cơ chứ hờ đồng chí! Chẳng qua là những năm kháng chiến, khi còn sống trong chiến khu Việt Bắc, chúng tôi có nhiều thì giờ rỗi rãi quá đi mất. Và thế là chúng tôi làm thơ chơi. Cả tôi lẫn những đồng chí khác nữa! Ở Việt Nam ai cũng làm thơ cả. Nhưng bây giờ thơ của chúng tôi cũng là những con số. Vâng, đúng như vậy, những con số về mùa màng và hoa lợi, đó là thơ của chúng tôi đây!”³.

Có thể từ câu nói vui, mà hiểu thêm một quan niệm nghiêm chỉnh về thơ ca của Hồ Chí Minh. Với Bác, dân tộc Việt Nam chúng ta “ai cũng làm thơ cả”. Và thơ là “những con số”. Nhớ lại ý kiến Sóng Hồng, khi nói về Bác:

*Tôi còn nhớ Bác Hồ ta thường nhắc
Thơ chân chính phải là thơ thiết thực
Phải là thơ vũ khí của nhân dân*⁴

“Những con số” – ta hiểu đó là một cách nói vui. Nhưng cũng là cách đi vào thực chất hiệu quả và tác dụng của thơ ca. Khi không nhận mình là nhà thơ, phải chăng ngoài lý do khiêm tốn còn có một quan niệm văn chương riêng của Hồ Chí Minh. Văn chương là công việc phải được coi

² Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận; Nxb. Văn học; 1981; tr.508, 500.

³ Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận; Nxb. Văn học; 1981; tr.508, 500.

⁴ Gửi một nhà thơ trẻ; Tạp chí Văn học; số 1-1973.

trọng. Văn chương phải đến với quần chúng, và tìm được sự đồng cảm ở đây. Văn chương đòi hỏi phải chuyên, phải thành nghề.

Nhớ lại một dịp gặp gỡ khác với Rut Bersatzki: “Đồng chí Hồ Chí Minh vui vẻ nhìn tất cả chúng tôi bằng cặp mắt ngời ngời tỏa sáng của mình – tôi, tất nhiên không thể nào lại ngờ rằng trên cơ sở những bài thơ này, lúc nào đó người ta lại đưa tôi vào hàng các nhà thơ! Không! Nếu như quả thực tôi là nhà thơ, hẳn tôi đã không thể sống mà không sáng tác; là các nhà văn chuyên nghiệp, các đồng chí hẳn biết rõ điều đó. Còn tôi, như các đồng chí thấy đây, tôi có thể sống thoải mái không cần phải làm thơ. Và trước khi ở tù cũng như sau khi ra tù, tôi đã sống mà không làm thơ!”⁵.

Như vậy, trước và sau *Ngục trung nhật ký*, tập thơ được viết trong 14 tháng bị giam cầm và giải tới giải lui qua nhiều nhà ngục ở Quảng Tây, năm 1943, Bác đâu có thời gian và tâm trí cho làm thơ, vốn là một công việc cần sự toàn tâm, toàn ý, trong khi Bác phải gánh trên vai bao việc lớn của dân và nước. Còn đã là nhà văn “chuyên nghiệp” thì phải viết, vì viết văn làm thơ là một nghề; nhà văn phải đóng góp vào đời sống xã hội bằng chính nghề của mình. Qua cách nói của Bác, ta hiểu: nếu sống mà không có hoàn cảnh viết, không cần viết, hoặc ít viết, thì không nên tự xem mình là nhà văn, nhà thơ.

Còn Bác, nhiều lúc “đã sống mà không làm thơ”...

Nhưng vẫn đừng nên quên: Hồ Chí Minh đã viết trong suốt cuộc đời mình. Có thể nói, Bác vào nghề viết bằng *Bản yêu sách 8 điểm gửi Hội nghị Vécxây* (1919) và ra đi bằng *Di chúc* (1969) – đó là những áng văn gây chấn động không chỉ đối với dân tộc, mà cả loài người. Thế nhưng đối với Hồ Chí Minh, sau này có dịp ôn lại toàn bộ đời viết, Bác lại cho ta thấy vài ba thời điểm gọi rất nhiều hào hứng: đó là ngày được đăng bài báo đầu tiên khi học làm báo ở Paris; ngày thành công trong thiên truyện ngắn học tập cách viết của L. Tônxtôi; và ngày hoàn thành *Tuyên ngôn độc lập*.

Như vậy, cái mà Hồ Chí Minh viết với tất cả sự hứng thú, sáng khoái, và cái được Người quan niệm là văn chương... có thể không là một. Nhưng nếu như việc đi tìm một quan niệm văn chương ở Hồ Chí Minh được biểu hiện cụ thể, được hình thức hóa, thông qua tất cả những gì Bác viết, còn là câu chuyện cho ta tiếp tục bàn, thì việc khẳng định và coi trọng sức mạnh của văn nghệ, là điều Hồ Chí Minh luôn luôn căn dặn. Ta còn nhớ nhiều bậc thầy văn hóa văn nghệ đã là người đỡ đầu của Nguyễn Ái Quốc trong buổi đầu bước vào cuộc đời cách mạng. Nguyễn Ái Quốc từng nói cái say

⁵ Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận; Sđd; tr.514.

sua khi được đọc trong nguyên bản các tác phẩm của Huygô, Anatôn Phorăngxơ, Đíchxken, L. Tônxtôi, Lỗ Tấn... Nguyễn Ái Quốc từng nói việc học tập cách viết truyện ở Tônxtôi, ở Anatôn Phorăngxơ, là một việc “bạo gan”, “điếc không sợ súng”... Cho đến sau này, khi có dịp, Bác còn kể lại chuyện Bác đã là “người học trò nhỏ” của L. Tônxtôi như thế nào⁶.

Người hồi nhỏ có cùng sự đồng cảm với Phan Bội Châu trong niềm yêu thích câu thơ Viên Mai:

Lập thân tối hạ thị văn chương

Cũng chính là người, khi tự mình đối diện với mình, đã từng ghi một phương châm viết:

*Nay ở trong thơ nên có thép
Nhà thơ cũng phải biết xung phong*

Sau này khi đã ở vị trí Chủ tịch nước, và dân tộc được độc lập, tự do đang cần xây dựng nền văn hóa, văn nghệ mới, Hồ Chí Minh sẽ là người thầy, người chỉ dẫn, người săn sóc chu đáo, thân tình. Đề sáng tỏ ý này cần dừng lại một ít ở những ý kiến trực tiếp của Hồ Chí Minh về văn hóa, văn nghệ trong dạng bài nói, bài viết, hoặc thư từ, trò chuyện từ sau năm 1945 đến ngày qua đời, được tập hợp và in trong *Về công tác văn hóa, văn nghệ*⁷.

Một tập sách mỏng.

Cả chính văn và phụ lục – gồm những bài ghi – chỉ trên dưới một trăm trang.

Từ tập sách “mỏng” này cho thấy: quả là không có ở Hồ Chí Minh một hệ thống án phẩm về văn hóa – văn nghệ đồ sộ như ở Mác, Ăngghen và Lênin. Nhưng, trên những dòng ngắn gọn, cực kỳ ngắn gọn, và dưới một hình thức thật linh hoạt, cởi mở, thân tình, không có chút gì cao đạo, cách bức này, ta vẫn có thể tùy hoàn cảnh, tùy yêu cầu, tùy đối tượng mà đúc rút được những tư tưởng quý báu cho sự nghiệp xây dựng một nền văn nghệ cách mạng, và cho sự trau dồi bản lĩnh của người nghệ sĩ.

Nếu gán nối tất cả những gì Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói, ta vẫn có thể thấy ở Bác một tư tưởng văn nghệ nhất quán, nó chính là ánh sáng hướng dẫn sự phát triển của nền văn nghệ ta mấy chục năm qua.

Là người mác xít, là nhà cách mạng, Hồ Chí Minh luôn luôn xem hoạt động văn hóa văn nghệ như một hoạt động cải tạo, sáng tạo thế giới ở con người. Văn nghệ không có một mục đích tự thân. “Văn hóa, văn

⁶ Bài viết trên báo *Văn học* (Liên Xô), số ra ngày 19-11-1960 nhân kỷ niệm 50 năm ngày mất của L. Tônxtôi; in trong *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*. Sđd; tr.459.

⁷ Nxb. Sự thật, 1971; tái bản nhiều lần.

nghệ cũng như mọi hoạt động khác, không thể ở ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”. “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”⁸. Đây là tư tưởng cơ bản, nhất quán ở Hồ Chí Minh. Là sự tiếp tục phương châm làm thơ, tác giả tự đề ra cho mình, trong *Nhật ký trong tù* (1943):

Nay ở trong thơ nên có thép

Nhà thơ cũng phải biết xung phong

Và tiếp đó, trong *Thư gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ* (1947): “Ngòi bút của các bạn cũng là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc”⁹. Đây là quan điểm có tính nguyên tắc. Khi nhiệm vụ lật đổ xã hội cũ, thanh toán các giai cấp bóc lột là nhiệm vụ số một, thì hoạt động chính trị và cả vũ trang phải là hoạt động quyết định, hàng đầu. Đấu tranh chính trị phải là tiêu điểm, là mũi nhọn của đấu tranh giai cấp – nơi đó giai cấp vô sản phải chiếm lĩnh trận địa. Nơi đó mọi lĩnh vực hoạt động của người cách mạng phải hướng vào. Nơi đó, bất cứ một sự mơ hồ hoặc lỏng lẻo nào cũng đều gây tổn thất, hoặc tai hại. Nhưng yêu cầu văn nghệ phục vụ chính trị, phục vụ cách mạng, trong tinh thần của Hồ Chí Minh không hề mang ý nghĩa áp đặt, mà là một hoạt động tự nguyện, tự giác, một đòi hỏi của trách nhiệm, của lương tâm người nghệ sĩ.

“Rõ ràng là dân tộc bị áp bức thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng”¹⁰.

Có điều cần lưu ý: mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị theo cách tác giả nêu không có nghĩa một sự hạ thấp giá trị văn nghệ; cũng không có nghĩa như một sự phân chia tách bạch chính trị và văn nghệ ra hai vế, đối lập nhau, và mang tính chất cao thấp, thang bậc. Trong *Thư gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ* có đoạn viết: “Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn sự ủng hộ của các bạn. Chính phủ cùng toàn thể đồng bào Việt Nam kiên quyết chiến đấu, tranh quyền thống nhất và độc lập cho nước nhà, để cho văn hóa cũng như chính trị và kinh tế, tín ngưỡng, đạo đức đều được phát triển tự do”.

Như vậy, cho đến khi dân tộc có chủ quyền, và mục tiêu của cách mạng được tập trung vào việc xây dựng một xã hội mới, mưu cầu hạnh phúc cho con người, thì yêu cầu về sự phát triển tự do, toàn diện của các

⁸ *Thư gửi các họa sĩ nhân dịp Triển lãm hội họa năm 1951.*

⁹ Sách *Về công tác văn hóa, văn nghệ*, Nxb. Sự thật, bản in 1977, tr.32.

¹⁰ Bài nói chuyện tại Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III (12-1962).

mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, tín ngưỡng, đạo đức sẽ được đặt ra trong một quan hệ chỉnh thể, tác động vào nhau; mặt khác, lại phải chú ý đến những đặc trưng riêng, và những yêu cầu nội tại, có tính quy luật cho mỗi lĩnh vực hoạt động, mà những người được phân công đảm nhiệm hoặc có thiên hướng chọn lựa cần phải nắm hiểu, vận dụng.

Tổ quốc phải được thống nhất và độc lập “để cho văn hóa cũng như chính trị và kinh tế, tín ngưỡng, đạo đức đều được phát triển tự do”. Đây là điều Bác đã nói đến từ năm 1947.

Mặt khác, văn nghệ cần tự do, nhưng tự do của văn nghệ phải được đặt ra trong tự do chung của nhân dân, của dân tộc.

Văn nghệ cần được tự do. Nhưng việc quan niệm tự do như thế nào, và làm thế nào để được tự do – đó là điều cần hiểu và phát triển trên cơ sở nắm vững yêu cầu cụ thể của thực tiễn cách mạng và quy luật phát triển nội tại của văn nghệ.

Tư tưởng về tính nhân dân cũng là nội dung xuyên suốt trong các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh, qua cách Bác đặt ba câu hỏi cho công việc Viết. Đó là *Viết cho ai? Viết để làm gì? Và Viết như thế nào?* Trong đó câu hỏi *Viết cho ai?* được đặt ở hàng đầu, như trong *Sửa đổi lối làm việc*, năm 1947; trong *Cách viết*, năm 1952; và trong bài nói chuyện tại Đại hội Hội Nhà báo lần thứ III, năm 1962.

Đó cũng chính là điều Bác tự đòi hỏi nghiêm khắc ở bản thân mình. Và do vậy, có thể thấy quá trình viết của Hồ Chí Minh là cả một bài học quý, cả một kho kinh nghiệm.

Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp cho công chúng phương Tây.

Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, và có lúc tiếng Nga, tiếng Ý... trước khi viết bằng tiếng Việt, vì sự cần thiết muốn cho nhân loại hiểu thực chất những vấn đề của thuộc địa.

Dẫu vậy không bao giờ tác giả nguôi quên niềm khao khát, nung nấu viết tiếng Việt cho quần chúng còn bị dày dạn, làm than ở Tổ quốc mình.

Bác làm thơ cổ động, tuyên truyền cho bất cứ ai còn đang mù chữ cùng hiểu được.

Rồi Bác viết *Tuyên ngôn độc lập* cho quốc dân và thế giới...

Vẫn một nội dung, một đề tài nhất quán trong tất cả những gì Bác viết. “Về nội dung viết, mà các cô các chú gọi là “đề tài” thì tất cả những bài Bác viết chỉ có một “đề tài” là: chống thực dân, đế quốc, chống phong kiến, địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”¹¹.

¹¹ Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam, 1959.

Nhưng biến hóa, linh hoạt biết bao từ một *Bản án chế độ thực dân Pháp* đến *Nhật ký chìm tàu*; từ *Đường Kách mệnh* đến *Bài ca sợi chỉ*; từ *Hòn đá to*, đến *Lịch sử nước ta*; từ *Tuyên ngôn độc lập* đến một khổ thơ tứ tuyệt...

Rõ ràng ở mỗi đối tượng, mỗi tình huống, mỗi hoàn cảnh, Hồ Chí Minh đều có một cách nói riêng.

Nhưng tác động cuối cùng của văn chương Hồ Chí Minh là ai cũng hiểu được. Từ một vị đại trí thức đến người dân còn mù chữ.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của công chúng, của hiệu quả, nên cái bệnh, cái hại thường được Hồ Chí Minh nêu và nhắc đi nhắc lại với sự gay gắt ít thấy là viết không cho quần chúng xem. “Họ viết, họ vẽ để họ xem thôi”... “Tục ngữ nói “đàn gảy tai trâu”, là có ý chê người nghe không hiểu. Song, những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu thì chính người đó là “trâu”...”.

Đây chính là điểm quy tụ cho ta hiểu *tính nhân dân* ở nội dung Bác viết, và *tính nhân dân* theo quan niệm Bác đề ra. Chú ý đến công chúng, Bác nêu cao ý nghĩa phục vụ của văn thơ. Văn thơ ấy quần chúng phải hiểu và yêu mến, như ý kiến Lenin đòi hỏi ở một nền văn học vô sản.

Có cần nêu thêm: chính nét đặc sắc ở văn thơ Hồ Chí Minh là sự ngắn gọn, giản dị. Và khi nêu cách viết, khi lý luận, Bác cũng yêu cầu ngắn gọn, giản dị, tránh khoe khoang. Sính dùng chữ, dùng tiếng nước ngoài. Dài dòng, dây cà ra dây muống. Khó hiểu, khó nghe... Cần ngắn gọn, giản dị, vì lẽ văn chương phải đến với quần chúng, phải được quần chúng hiểu.

Một lẽ nữa: Hồ Chí Minh là người mà toàn bộ tâm hồn và tính cách toát lên sự giản dị. Nhưng đây là một sự giản dị không dễ có. Giản dị như sự kết tinh của mọi vẻ đẹp. Như ánh sáng trắng là hòa sắc của bảy màu.

Từ cách giải quyết đúng đắn và linh hoạt hai vấn đề cơ bản trong mối quan hệ văn nghệ và chính trị, văn nghệ và công chúng, ta sẽ thấy Hồ Chủ tịch là người quan tâm và thực hiện triệt để sự gắn bó giữa nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Nội dung nào hình thức ấy. Và cần thêm một vẻ thứ ba, như một sự kiểm nghiệm cho mối quan hệ ấy: sự tiếp nhận của quần chúng.

Bác nêu: nội dung chân thật và phong phú, hình thức trong sáng và vui tươi.

Bác kêu gọi: miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn.

Bác đòi hỏi: sự ngắn gọn, giản dị, dễ hiểu.

Chân thật, tức là nói sự thật, không tô vẽ. Nói cả mặt hay và dở. Phải có khen, cũng phải có chê.

Nói chân thật là nói cả sự đúng mực, khen hay chê đều phải đúng mực.

Bác yêu cầu: văn chương phải hay, văn chương cần một hình thức trong sáng, vui tươi, khiến cho quần chúng chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích.

Ở mỗi dịp trò chuyện, phát biểu, Hồ Chí Minh cũng thường quan tâm đến vấn đề trau dồi phẩm chất của người nghệ sĩ. Điều này rất quan trọng vì chính bản thân mục tiêu của công tác văn hóa, văn nghệ, như Bác nói là đào tạo con người. Người nói câu nói nổi tiếng: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa” chính là người hiểu hơn ai hết vai trò của văn hóa, văn nghệ; và do vậy, luôn đặt một yêu cầu cao cho sự tu dưỡng của người nghệ sĩ. Việc trau dồi đạo đức cách mạng là yêu cầu Hồ Chí Minh thường nêu chung cho mọi người. Nhưng với công việc viết cần thêm một sự cụ thể hóa, cho phù hợp với yêu cầu làm người, lại vừa gắn bó với yêu cầu nghề nghiệp. Trong mỗi dịp đề cập về vấn đề này, Hồ Chí Minh đều nói tóm tắt hoặc có mở rộng khía cạnh này khía cạnh khác, nhưng quan niệm của Bác là nhất quán: “Muốn hoàn thành nhiệm vụ được tốt thì chúng ta phải học tập, chúng ta phải trau dồi tư tưởng, trau dồi nghệ thuật, đi sâu vào quần chúng”¹².

Có thể còn nhiều cách nêu, cách đúc kết, cách học tập các ý kiến của Hồ Chí Minh về văn hóa, văn nghệ. Có thể còn nhiều cách lý giải hoặc vận dụng và phát triển các ý kiến của Hồ Chí Minh như nhiều người đã làm, mà chúng tôi tin là đúng, tuy khi có dịp vẫn cần phát triển thêm. Nhưng dầu khai thác thế nào, trên bình diện nào, theo cách thức nào, ở thời điểm nào, theo tôi, quan niệm văn nghệ ở Hồ Chí Minh luôn luôn nhất quán, không phiến diện, không thiên lệch, không mâu thuẫn. Bởi tư tưởng Bác sáng rõ và Bác có một tầm nhìn xa. Cái đúng cho tầm gần có thể lạc hậu, thậm chí có thể lệch khi để vào tầm xa. Nhưng cái đúng cho tầm xa thì mọi tầm gần đều sáng rõ.

Ở mọi thế hệ người Việt Nam, sống lao động và chiến đấu trong thời đại Hồ Chí Minh, dường như tất cả, không trừ ai, đều ít hoặc nhiều, trực tiếp hoặc gián tiếp có hạnh phúc lưu giữ những kỷ niệm thiêng liêng về Bác Hồ kính yêu và những kỷ niệm đó trở thành nguồn sức mạnh cho cả cuộc đời mình.

Đó là kỷ niệm của Diệp Minh Châu về những ngày được sống cùng Bác ở Việt Bắc, được vẽ chân dung Bác và nơi Bác ở.

Là Tú Mỡ, “nhà thơ bình dân”, như cách Bác nói, trong một tiết mục chèo, được Bác khuyến khích: “Chèo thì phải chèo cho vững”.

Là Nguyễn Nho Túy và Ngô Thị Liễu, sau đêm diễn tuồng *Chị Ngộ*,

¹² Sách đã dẫn, tr.48.

được Bác khuyên: “Nghệ thuật của cha ông hay lắm, tốt lắm! Cố mà giữ gìn. Nhưng chớ có gieo vừng ra ngô”.

Đã có một quyển sách dành riêng cho câu chuyện này, ghi lại 80 kỷ niệm của các nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ, mang tên *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, do Lữ Huy Nguyên sưu tầm và biên soạn; Nhà xuất bản Tác phẩm mới, in năm 1980. Nhân đây tôi chỉ muốn lưu ý một nhận xét nhỏ: Hồ Chí Minh không nhận mình là nhà văn nghệ, nhưng tất cả các ý kiến của Bác về “chuyên môn” đều khiến ta ngạc nhiên về sự chân xác một cách giản dị, bởi Bác là người am hiểu mọi lĩnh vực nghệ thuật. Ở mỗi ý kiến của Bác, trong hình thức ngắn gọn, và tự nhiên, đều thấy sự hàm chứa biết bao kinh nghiệm của cả một đời từng trải.

Cần phải nói thêm, ở người cách mạng và nhà thơ Hồ Chí Minh, có một sức hút riêng, thật đặc biệt. Với sức hút đó, Bác đã tập hợp và dẫn dắt biết bao trí thức, nhà khoa học, người làm công tác văn hóa, văn nghệ đi vào con đường cách mạng. Hẳn rồi còn phải đi sâu thêm vào sức hút đó, nó là hạt nhân, là từ trường, là vùng phát sáng lớn để tạo nên sự đồng tâm, nhất trí, tạo nên mối giao cảm vĩ đại – nét đặc trưng nổi bật cho đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam.

Hồ Chí Minh qua đời năm 1969. Năm 1971 Nhà xuất bản Sự thật tập hợp các bài nói, bài viết quan trọng của Bác vào một tập sách mỏng, có tên *Về công tác văn hóa, văn nghệ*. Tập này được tái bản nhiều lần. Về sau, giới nghiên cứu, xuất bản còn mở rộng việc sưu tập các ý kiến của Hồ Chí Minh về văn hóa, văn nghệ trên tất cả những gì Bác viết, rải rác qua nhiều chục năm, rút từ các *Tuyển tập* và *Toàn tập Hồ Chí Minh*, trong đó dày dặn và đầy đủ nhất là *Văn hóa – nghệ thuật cũng là một mặt trận*, do Lữ Huy Nguyên sưu tập, biên soạn; Nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 1981. Sách này gồm 180 bài và đoạn trích các văn bản Bác viết, có liên quan đến văn hóa, văn nghệ, từ 1921 đến 1968, gồm 519 trang. Trở lại toàn bộ di sản này ta sẽ thấy, cho đến khi qua đời, Hồ Chí Minh chưa một lần nói đến khái niệm *công dân*; để thay cho khái niệm *chiến sĩ*. Bởi, từ năm 1911, khi xuất dương ra nước ngoài, trong tư cách một người Việt Nam yêu nước rồi mang tên Nguyễn Ái Quốc, cho đến năm 1969 khi qua đời, ở tư cách Chủ tịch nước, Tổ quốc Việt Nam vẫn chưa có độc lập, tự do trọn vẹn. Điều đáng lưu ý ở đây là, Người có quá trình 50 năm viết trên rất nhiều loại văn, trong đó có văn nghệ, chính là Người sáng lập Đảng, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Tổng tư lệnh tối cao hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Và cuộc chiến càng về cuối càng gay go, nhất là khi Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ, đưa 50 vạn quân viễn chinh vào miền Nam, sau 1965. Thế nhưng vào bất cứ lúc nào, ngay cả từ khi bắt đầu viết *Di chúc* vào tháng Năm -

1965, Hồ Chí Minh vẫn rất kiên định trong lòng tin vào chiến thắng cuối cùng của dân tộc – như được thể hiện trong các bài thơ Xuân đồn đập vào các năm 1967, 1968 và 1969 gửi đồng bào cả nước:

Tiến lên chiến sĩ đồng bào

Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn.

Và viết riêng cho mình như một ngẫu hứng, bất chợt:

Đã lâu không làm bài thơ nào

Nay lại thử làm xem ra sao

Lục khắp giấy tờ vẫn chưa thấy

*Bỗng nghe vắn **thắng** vút lên cao.*

Vậy là trong suốt cả đời mình, Hồ Chí Minh không ngừng làm thơ, với những bài Bác cho là thơ – ngoài 135 bài trong *Ngục trung nhật ký*, gồm rất nhiều loại: thơ tuyên truyền cổ động, thơ thù tạc với bạn bè, thơ xuân – chúc Tết, thơ cho các giới đồng bào, thơ về tuổi thọ, thơ diễn ca lịch sử, và thơ xen vào văn, như trong *Di chúc*:

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay.

Vậy là còn 6 năm nữa mới đến Đại thắng mùa xuân 1975. Cả dân tộc còn phải huy động tổng lực, tận lực sức mạnh mọi loại vũ khí cho trận thắng cuối cùng. Văn hóa – nghệ thuật vẫn không thể không là một mặt trận. Nhà văn không thể không là chiến sĩ. Chưa phải lúc Hồ Chí Minh nói đến tư cách công dân. Bởi ý thức công dân cao nhất, trọn vẹn nhất phải ở trong tư cách người chiến sĩ. Còn Bác, tất cả sự nghiệp viết của Bác là nằm trong, là thuộc về sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Một sự nghiệp viết gần 50 năm. Và trong sự nghiệp viết ấy Hồ Chí Minh đã để lại những áng văn, như là kết tinh cao nhất lương tri và trí tuệ của dân tộc và thời đại – đó là *Bản án chế độ thực dân Pháp*, *Ngục trung nhật ký* và *Tuyên ngôn độc lập*...

Người xứng đáng đứng ở hàng đầu trong rất nhiều vị thế, nhiều tư cách, trong đó có tư cách nhà văn hóa, nhà chính luận, nhà báo, nhà nghệ sĩ, nhà thơ, đồng thời là người công dân số 1 của thời đại Hồ Chí Minh – chưa một lần nói đến chữ công dân, lại chính là người có tư cách công dân cao nhất, trọn vẹn nhất, qua tất cả những gì được nói, được viết và làm. Có nghĩa là theo tôi hiểu, với Bác, không hề có sự khác nhau, đối lập nhau giữa tư cách chiến sĩ và công dân. Nói cách khác, vị thế chiến sĩ trong các hoàn cảnh Bác nói là tư cách công dân cao nhất. Hoặc nói tư cách công dân với nghĩa trọn vẹn nhất, đó phải là tư cách người chiến sĩ, trong nghĩa rộng rãi nhất của từ này./.

